

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 2031 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về  
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về  
sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục  
hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành  
chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,  
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục  
hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-BGTVT ngày 24/9/2018 của Bộ trưởng  
Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi  
bỏ lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận  
tải;

Căn cứ Quyết định số 2084a/QĐ-BGTVT ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng  
Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực  
đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1933/TTr-  
SGTVT ngày 23/11/2018 và ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại  
Báo cáo số 195 /BC-VPUB ngày 28/11/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính  
sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế thủ  
tục hành chính số 29 - Lĩnh vực đường bộ; thủ tục hành chính số 71, số 72 -  
Lĩnh vực đường thủy nội địa tại Phần I ban hành kèm theo Quyết định số  
2162/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc  
công bố Bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản  
lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, PCT. UBND tỉnh Trần Quốc Nam;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, TT TH-CB;
- Lưu: VT, TCDNC. TXS.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Nam**

**DANH SÁCH CÁC TỊCH HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực Đăng kiểm</b>					
1	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Sở Giao thông vận tải tỉnh, số 142 đường 21 tháng 8, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.	- Giá dịch vụ thẩm định thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo: 300.000 đồng/chiếc. - Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận (riêng đối với xe ô tô con dưới 10 chỗ: 100.000 đồng/01 Giấy chứng nhận).	Quyết định số 2074/QĐ-BGTVT ngày 24/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi, bị bãi bỏ lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
<b>II. Lĩnh vực Đường thủy nội địa</b>					
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái	Trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Như trên -	Không	Quyết định số 2084a/QĐ-BGTVT ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao

	phương tiện thủy nội địa (đối với Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở loại 4).	hợp lệ.			thông vận tải về việc công bố TTHC được sửa đổi lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (đối với Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở loại 4).	- Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo; - Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -